

VN, ngày 24 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Anh Hà Văn H, sinh năm 1991.

Bị đơn: Chị Bàn Thị T, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Xóm BC, xã NT, VN, Thái Nguyên

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Anh Hà Văn H và chị Bàn Thị T thoả thuận, chị T đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Hà Thị Trà M sinh ngày 22/01/2013, 900.000 đồng/1 tháng. Việc đóng góp cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác (*cháu Hà Thị Trà M là con chung của anh Hà Văn H và chị Bàn Thị T được Tòa án nhân dân huyện VN giao cho anh Hà*

*Văn H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 40/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020).*

- Về án phí: Anh H thuận chịu toàn bộ 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000<sup>d</sup>. Hoàn trả anh H 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN theo biên lai số 0007710 ngày 04 tháng 8 năm 2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Hương**